

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/TTr-UBND

Cà Mau, ngày 10 tháng 3 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Công văn số 09/HĐND-TT ngày 17/01/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Ngày 15/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021. Trong đó, mức chuẩn trợ giúp xã hội được điều chỉnh nâng từ 270.000 đồng/tháng lên 360.000 đồng/tháng.

Những năm qua, công tác đảm bảo an sinh xã hội luôn được cấp ủy, chính quyền, các tổ chức, cá nhân quan tâm thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 quy định các mức trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ, góp phần đảm bảo điều kiện sinh sống ở mức tối thiểu đối với các đối tượng gặp rủi ro, bất hạnh, thiệt thòi trong cuộc sống, không đủ khả năng tự lo được cuộc sống của bản thân và gia đình. Theo số liệu thống kê (tính đến cuối năm 2021), toàn tỉnh đã thực hiện trợ cấp xã hội cho 50.334 đối tượng với kinh phí thực hiện 287.177,053 triệu đồng; trong đó: trợ cấp xã hội hàng tháng cho 43.901 đối tượng, kinh phí thực hiện 262.690,498 triệu đồng, nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng 6.433 đối tượng, kinh phí thực hiện 24.486,555 triệu đồng.

Theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội như sau:

*“Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: Mức chuẩn trợ giúp xã hội,*

*mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này”.*

Mặc dù hiện nay giá tiêu dùng, dịch vụ ngày càng tăng, xã hội ngày càng phát triển, mức sống của người dân được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người năm 2021 là 54,3 triệu đồng. Thực tế cho thấy người có hoàn cảnh khó khăn là đối tượng yếu thế còn chịu nhiều thiệt thòi và gặp nhiều rủi ro trong cuộc sống vì họ có thu nhập thấp hoặc không tạo ra thu nhập mà phải sống phụ thuộc vào người khác, điều kiện sống khó khăn, đôi khi ít có điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, mức trợ giúp xã hội được nâng lên sẽ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội tiếp cận dịch vụ xã hội càng thuận lợi hơn. Tuy nhiên, hiện nay ngân sách tỉnh còn khó khăn, chưa đảm bảo nguồn lực bố trí cho trợ giúp xã hội với định mức cao hơn so với quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ, nhất là trong tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp.

Bên cạnh đó, các tỉnh như: Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh,... áp dụng mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Vì vậy, tỉnh Cà Mau ban hành mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội bằng với quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ trong tình hình hiện nay là phù hợp, nhằm kịp thời và đảm bảo quyền, lợi ích tốt nhất cho người có hoàn cảnh khó khăn, đáp ứng các mục tiêu về việc bảo đảm an sinh xã hội.

Để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho đối tượng bảo trợ xã hội được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về mức chuẩn và mức trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết và phù hợp với quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội trên cơ sở xem xét, đối chiếu Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và một số đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội thực tế ở địa phương.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với văn bản cấp trên và điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh; bảo đảm điều kiện ngân sách, năng lực tổ chức thực hiện khi Nghị quyết được thông qua. Đồng thời, đảm bảo quyền lợi của đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định, không làm gián đoạn thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm**

- Đảm bảo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành

văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Đảm bảo độ bao phủ, toàn diện và tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho các đối tượng yếu thế, không để ai bị bỏ lại phía sau.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện Công văn số 09/HĐND-TT ngày 17/01/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ trên địa bàn tỉnh Cà Mau tại Công văn số 417/UBND-KGVX ngày 24/01/2022.

Theo đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết nêu trên, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị có liên quan; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh trong thời hạn 30 ngày để lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh; gửi Sở Tư pháp thẩm định, tiếp tục tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh; dự thảo Nghị quyết đã lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Đến nay, dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã hoàn chỉnh và đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục:** Nghị quyết gồm 05 điều.

#### **2. Nội dung cơ bản**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức chuẩn và mức trợ giúp xã hội

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

*Gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định số 99/BC-STP ngày 07/3/2022 của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo số 89/BC-SLĐTBXH ngày 08/3/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo số 76/BC-SLĐTBXH ngày 28/02/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; (5) Các văn bản góp ý./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, LĐ-TB&XH;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX (Đ), NC, TH;
- Lưu: VT.Đ04.KL02/3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Luân**